

(1) Thủ tục nộp tiền vào ngân sách nhà nước

1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

2. Cách thức thực hiện:

a) Nộp ngân sách nhà nước theo phương thức nộp trực tiếp tại trụ sở Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan thu hoặc ngân hàng.

b) Nộp ngân sách nhà nước theo phương thức điện tử.

3. Trình tự thực hiện đối với trường hợp nộp ngân sách nhà nước theo phương thức nộp trực tiếp.

a) Người nộp ngân sách nhà nước lập chứng từ nộp ngân sách nhà nước hoặc gửi trực tiếp các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc yêu cầu nộp tiền vào ngân sách nhà nước tới Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng hoặc cơ quan thu để làm thủ tục nộp ngân sách nhà nước.

b) Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan thu nơi người nộp làm thủ tục nộp ngân sách nhà nước kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước hoặc các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc yêu cầu người nộp ngân sách nhà nước nộp tiền vào ngân sách nhà nước, số dư tài khoản của người nộp ngân sách nhà nước (nếu có). Sau đó, làm thủ tục thu tiền mặt từ người nộp hoặc thu tiền qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt mà người nộp sử dụng để nộp ngân sách nhà nước; đồng thời, cấp chứng từ nộp ngân sách nhà nước cho người nộp ngân sách nhà nước.

Ngân hàng nơi người nộp làm thủ tục nộp ngân sách nhà nước kiểm tra thông tin về số dư tài khoản (trường hợp trích tài khoản của người nộp ngân sách nhà nước). Sau đó, làm thủ tục thu tiền mặt từ người nộp hoặc thu qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt mà người nộp sử dụng để nộp ngân sách nhà nước; đồng thời, cấp chứng từ nộp ngân sách nhà nước cho người nộp ngân sách nhà nước.

c) Trường hợp số dư tài khoản của người nộp không đủ để trích nộp ngân sách nhà nước, Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng hoặc cơ quan thu (nơi người nộp làm thủ tục nộp ngân sách nhà nước) thông báo người nộp ngân sách nhà nước lập lại chứng từ nộp ngân sách nhà nước để thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo trình tự nêu trên.

4. Trình tự thực hiện đối với trường hợp nộp ngân sách nhà nước theo phương thức điện tử.

a) Trường hợp nộp ngân sách nhà nước qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế:

Người nộp ngân sách nhà nước sử dụng tài khoản giao dịch thuế điện tử đã được cơ quan quản lý thuế cấp đăng nhập vào hệ thống nộp thuế điện tử trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế để lập chứng từ nộp ngân sách nhà nước, xác nhận chấp nhận nộp tiền và gửi chứng từ nộp ngân sách nhà nước tới cơ quan quản lý thuế theo phương thức điện tử.

Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế gửi thông báo xác nhận đã nhận chứng từ nộp ngân sách nhà nước hoặc lý do không nhận chứng từ nộp ngân sách nhà nước cho người nộp ngân sách nhà nước. Trường hợp người nộp ngân sách nhà nước sử dụng dịch vụ giá trị gia tăng về giao dịch điện tử trong nộp thuế (T-VAN), Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế gửi thông báo xác nhận đã nhận chứng từ nộp ngân sách nhà nước cho người nộp ngân sách nhà nước thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN. Trường hợp chứng từ nộp ngân sách nhà nước hợp lệ, Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế thực hiện ký điện tử bằng chữ ký số của cơ quan quản lý thuế lên chứng từ nộp ngân sách nhà nước và gửi đến ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán mà người nộp ngân sách nhà nước đã lựa chọn khi lập chứng từ nộp ngân sách nhà nước.

Ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán kiểm tra điều kiện trích nợ tài khoản của người nộp ngân sách nhà nước. Trường hợp số dư tài khoản của người nộp đủ để trích nộp ngân sách nhà nước, ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán làm thủ tục chuyển tiền đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước theo thông tin ghi trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước (thời hạn chuyển tiền theo quy định tại Luật Quản lý thuế); đồng thời, gửi chứng từ nộp ngân sách nhà nước có chữ ký số của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho người nộp ngân sách nhà nước qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế để xác nhận việc nộp ngân sách nhà nước thành công. Trường hợp số dư tài khoản của người nộp không đủ để trích nộp ngân sách nhà nước, ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán gửi thông báo có chữ ký số về việc nộp ngân sách chưa thành công cho người nộp ngân sách nhà nước qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế để người nộp ngân sách nhà nước thực hiện lại các bước theo trình tự nêu trên.

b) Trường hợp nộp ngân sách nhà nước qua dịch vụ thanh toán điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán:

Người nộp ngân sách nhà nước sử dụng tài khoản có tên và mật khẩu truy cập do ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung cấp để đăng nhập vào hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử tương ứng của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (như ATM, Internet Banking, Mobile Banking hoặc các hình thức thanh toán điện tử khác); lập chứng từ nộp ngân sách nhà nước theo chỉ dẫn trên hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử của từng hệ thống ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện kiểm tra thông tin về tài khoản trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước và điều kiện trích nợ tài khoản của người nộp ngân sách nhà nước. Trường hợp kiểm tra phù hợp thì làm thủ tục chuyển tiền đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước theo thông tin ghi trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước (thời hạn chuyển tiền theo quy định tại Luật Quản lý thuế); đồng thời, gửi chứng từ nộp

ngân sách nhà nước có chữ ký số của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho người nộp ngân sách nhà nước và gửi thông tin đã trích nộp vào ngân sách nhà nước thành công cho cơ quan quản lý thuế và các đơn vị có liên quan (nếu có). Trường hợp kiểm tra không phù hợp, thì gửi thông báo phản hồi có chữ ký số của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán về việc nộp ngân sách nhà nước chưa thành công cho người nộp ngân sách nhà nước qua hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử tương ứng để người nộp ngân sách nhà nước thực hiện lại các bước theo trình tự nêu trên.

c) Trường hợp nộp ngân sách nhà nước qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: Sau khi đăng nhập thành công vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia, người nộp ngân sách nhà nước thực hiện các bước tiếp theo tương tự như trường hợp nộp ngân sách nhà nước qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

5. Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Chứng từ nộp ngân sách nhà nước hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc yêu cầu người nộp ngân sách nhà nước nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

b) Số lượng hồ sơ:

Trường hợp nộp ngân sách nhà nước theo phương thức nộp trực tiếp: 01 bản gốc chứng từ nộp ngân sách nhà nước. Riêng trường hợp người nộp ngân sách nhà nước tại ngân hàng chưa tham gia phối hợp thu ngân sách nhà nước với các cơ quan trong ngành tài chính thì cần lập 02 bản gốc chứng từ nộp ngân sách nhà nước hoặc 01 bản chính hoặc 01 bản chụp (bản photo) văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc yêu cầu người nộp ngân sách nhà nước nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp nộp ngân sách nhà nước theo phương thức điện tử: 01 chứng từ nộp ngân sách nhà nước được lập trên các chương trình ứng dụng tại Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

6. Thời hạn giải quyết:

a) Trường hợp nộp ngân sách nhà nước theo phương thức nộp trực tiếp: Chậm nhất 30 phút, kể từ khi Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng hoặc cơ quan thu nhận đủ hồ sơ hợp lệ của người nộp ngân sách nhà nước.

b) Trường hợp nộp ngân sách nhà nước theo phương thức điện tử: Chậm nhất 05 phút, kể từ khi Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc hệ thống ứng dụng thanh toán điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán nhận được chứng từ nộp ngân sách nhà nước hợp lệ của người nộp ngân sách nhà nước; đồng thời, tài khoản của người nộp ngân sách nhà nước có đủ số dư để trích nộp

ngân sách nhà nước theo số tiền ghi trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước.

7. Đối tượng thực hiện: Người nộp ngân sách nhà nước.

8. Cơ quan giải quyết: Kho bạc Nhà nước, cơ quan thu và ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

9. Kết quả thực hiện:

a) Trường hợp nộp ngân sách nhà nước theo phương thức nộp trực tiếp: Chứng từ nộp ngân sách nhà nước gửi người nộp ngân sách nhà nước có xác nhận của Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng hoặc cơ quan thu.

b) Trường hợp nộp ngân sách nhà nước theo phương thức điện tử: Chứng từ nộp ngân sách nhà nước (có chữ ký số của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán) gửi tới người nộp ngân sách nhà nước xác nhận việc đã thực hiện nộp ngân sách nhà nước.

10. Mẫu tờ khai:

a) Bảng kê nộp thuế; giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước; lệnh hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước; biên lai thu thuế, phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính được quy định tương ứng theo các Mẫu số 01, 02, 03a1, 03a2, 03b1, 03b2, 03c tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Các chứng từ chuyên tiền từ tài khoản của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước được quy định tương ứng theo các Mẫu số 16a1, 16a2, 16a3, 16a4, 16b1, 16b2, 16c1, 16c2, 16c3, 16c4 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

Chứng từ chứng nhận nộp tiền vào ngân sách nhà nước của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Chứng từ giao dịch của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán nơi người nộp ngân sách nhà nước làm thủ tục nộp tiền thực hiện theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Luật Kế toán năm 2015.

b) Ngoài các chỉ tiêu thông tin mà người nộp ngân sách nhà nước phải kê khai trên các mẫu chứng từ nộp ngân sách nhà nước quy định tại điểm a khoản 10 Điều này, cơ quan hoặc tổ chức phát hành chứng từ nộp ngân sách nhà nước có thể điều chỉnh định dạng, thêm lô gô, hình ảnh hoặc các chỉ tiêu thông tin khác theo yêu cầu quản lý của mình và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo không được bổ sung thêm các chỉ tiêu thông tin khác liên quan đến đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

Mẫu số 01
Ký hiệu: 01/BKNT
Mã hiệu
Số:

BẢNG KÊ NỘP THUẾ

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐
Loại tiền: VND ☐ USD ☐ Khác:

Người nộp thuế: Mã số thuế:

Địa chỉ:

Quận/Huyện: Tỉnh, TP:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện: Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/KBNN: trích TK số: hoặc thu tiền mặt
để nộp NSNN theo: TK thu NSNN ☐ TK tạm thu ☐ TK thu hồi hoàn thuế GTGT ☐

vào tài khoản của KBNN: Tỉnh, TP:

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước ☐ Thanh tra tài chính ☐

Thanh tra Chính phủ ☐ Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu:

STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo/mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/Ngày thông báo	Nội dung khoản nộp NSNN	Số tiền
	Tổng số tiền			

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

NGƯỜI NỘP TIỀN
Ngày... tháng... năm...

Người nộp tiền Kế toán Thủ trưởng đơn vị
trưởng

NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngàythángnăm.....
Người thực hiện giao dịch

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐
Loại tiền: VND ☐ USD ☐
Khác:

Mẫu số 02

Ký hiệu: C1-02/NS

Mã hiệu:

Số:

Số tham chiếu:

Người nộp thuế: Mã số thuế:

Địa chỉ:

..... Quận/Huyện:..... Tỉnh, TP:

Người nộp thay:

Địa chỉ: Quận/Huyện: Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/KBNN:..... trích TK số:hoặc thu tiền mặt
để nộp NSNN theo: TK thu NSNN ☐ TK tạm thu ☐ TK thu hồi hoàn thuế GTGT ☐

vào tài khoản của KBNN: Tỉnh, TP:

Mở tại NH ủy nhiệm thu:

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền: Kiểm toán nhà nước ☐ Thanh tra tài chính ☐
Thanh tra Chính phủ ☐ Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu:

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/ Số quyết định / Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC
	Tổng cộng							

Tổng số tiền ghi bằng chữ :

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN:

Mã CQ thu: Nợ TK:
Có TK:

NGƯỜI NỘP TIỀN
Ngày... tháng... năm...

NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngàythángnăm.....

Người nộp tiền

Kế toán
trưởng

Thủ trưởng
đơn vị

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán
trưởng

(ghi chức danh, ký, họ tên và đóng dấu)

Biên lai thu phạt vi phạm hành chính không in sẵn mệnh giá

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

AM/...
Quyển số:
Số:

Đơn vị thu:
Mã số:

BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT
(Liên)

Họ tên người nộp tiền:

Địa chỉ:

Lý do nộp phạt:

Theo Quyết định xử phạt số:ngàythángnăm

Cơ quan xử phạt:

Số tiền trên quyết định xử phạt:

(Viết bằng chữ):

Số tiền phạt do chậm thi hành quyết định xử phạt (nếu có):

(Viết bằng chữ):

Tổng số tiền

(Viết bằng chữ):

Người nộp tiền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngàythángnăm
Người thu tiền (Mã số)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu:

Đơn vị thu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tem
chống
giả

Xê ri: ...
N:0000000

BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT

Xê ri:

N: 0000000

- Họ tên người nộp tiền:
 Địa chỉ:
 Lý do nộp tiền:
 Số tiền: in sẵn mệnh giá bằng số (bằng chữ):
 Theo QĐ số: ngày/..../.. của

Người nộp tiền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người thu tiền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Liên 1: Lưu

- Họ tên người nộp tiền:
 Địa chỉ:
 Lý do nộp tiền:
 Số tiền: in sẵn mệnh giá bằng số (bằng chữ):
 Theo QĐ số: ngày.../.../...của

Người nộp tiền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người thu tiền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Liên 2: Giao người nộp tiền

Mẫu 2

Mẫu:	Đơn vị thu	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc	Mẫu:.....
<p>BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT</p> <p>Xê ri: N: 0000000</p> <p>- Số tiền phạt: in sẵn mệnh giá bằng số</p> <p>- Số tiền phạt: in sẵn mệnh giá bằng chữ</p> <p>Liên 1: Lưu</p>	<p>Tem chống giả</p> <p>- Số tiền phạt: in sẵn mệnh giá bằng số</p> <p>- Số tiền phạt: in sẵn mệnh giá bằng chữ</p> <p>Liên 2: Giao người nộp tiền</p>	<p>BIÊN LAI THU TIỀN PHẠT</p> <p>Xê ri: ... N:0000000</p>	

Biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá

Đơn vị thu:
Mã số thuế:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số:
Ký hiệu:
Số:

BIÊN LAI THU TIỀN THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ

Tên loại Thuế, phí, lệ phí:
(Liên 1: Lưu tại cơ quan thu)

Tên đơn vị hoặc người nộp tiền: Mã số thuế:

Địa chỉ:

Số tiền:

(Viết bằng chữ):

Hình thức thanh toán:

Ngàythángnăm 201..

Người thu tiền
(Ký ghi rõ họ tên)

(In tại Công ty in Mã số thuế)

<div> <div>Đơn vị thu:...</div> <div>Mẫu số:</div> <div>Mã số thuế:</div> <div>Ký hiệu:</div> <div>Số:</div> </div> <div> <div>BIÊN LAI THU TIỀN</div> <div>THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ IN SẴN MỆNH GIÁ</div> <div>Ngày... tháng... năm....</div> <div>Xê ri:</div> <div>Số:</div> </div> <div> <div>- Tên loại thuế, phí, lệ phí:</div> <div>- Số tiền:</div> <div>- Bảng chữ:.....</div> </div> <div> <div>Liên 1: Lưu</div> <div>(In tại Công ty in ... Mã số thuế...)</div> </div>	<div>TCT * TCT * TCT * TCT</div>	<div> <div>Đơn vị thu:...</div> <div>Mã số thuế:</div> </div> <div> <div>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</div> <div>VIỆT NAM</div> <div>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</div> <div>-----</div> </div> <div> <div>Mẫu số:</div> <div>Ký hiệu:</div> <div>Số:</div> </div> <div> <div>BIÊN LAI THU TIỀN THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ IN SẴN MỆNH GIÁ</div> <div>- Tên loại thuế, phí, lệ phí:</div> <div>- Số tiền: (in sẵn mệnh giá bằng số)</div> <div>- Bảng chữ: (in sẵn mệnh giá bằng chữ)</div> </div> <div> <div>Liên 2: Giao</div> <div>người nộp tiền</div> <div>(In tại Công ty in ... Mã số thuế...)</div> </div> <div> <div>Ngày... tháng... năm...</div> <div>Người thu tiền</div> <div>(Ký, ghi rõ họ tên)</div> </div>
--	----------------------------------	--

KBNN/NH ủy nhiệm thu....

Mẫu số 03c

Ký hiệu: C1-10/NS

BIÊN LAI THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ VÀ THU PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Áp dụng đối với trường hợp in từ chương trình ứng dụng thu ngân sách nhà nước)

Liên số: Lưu tại:

Số Sêri:

Số biên lai:

Thu phạt ☐ Nội dung phạt:.....

Thu phí, lệ phí ☐ Tên loại phí, lệ phí:

Thu thuế ☐

Người nộp: MST/Số CMND/HC :

Địa chỉ: Huyện..... Tỉnh

Theo Quyết định/Thông báo số: ngày của

Đơn vị nhận tiền:

STT	Nội dung các khoản nộp NS/Mã định danh hồ sơ (ID)	Số tiền
Tổng cộng		

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Người nộp tiền
(Ký, ghi họ tên)

Ngày..... tháng năm....
Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

Ghi chú: Chứng từ này sử dụng trong trường hợp thu phạt VPHC; thu phí, lệ phí vào tài khoản phí, lệ phí chờ nộp NS của tổ chức thu phí, lệ phí

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số 16a1
Ký hiệu: C2-
02a/NS

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐ Chuyển khoản ☐
Tiền mặt tại KB ☐
Tiền mặt tại NH ☐

Đơn vị rút dự toán:

Tài khoản: Tại KBNN:

Tên CTMT, DA: Mã CTMT, DA:

Số CKC, HDK: Số CKC, HĐTH:

Nội dung thanh toán	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng cộng					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại KBNN(NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

PHÂN KBNN GHI

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Ngày tháng năm

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày ... tháng ... năm

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số 16a2
Ký hiệu: C2-
02b/NS

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐ Chuyển khoản
Tiền mặt tại KB
Tiền mặt tại NH

Đơn vị rút dự toán:

Tài khoản: Tại KBNN:

Tên CTMT, DA: Mã CTMT, DA:

Số CKC, HDK: Số CKC, HĐTH:

Nội dung thanh toán	Mã NDKT	MS chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Tổng số tiền	Chia ra	
						Nộp thuế	Thanh toán cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (7) + (8)	(7)	(8)
Tổng cộng							

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế):.....

Mã số thuế:Mã NDKT:Mã chương:

Cơ quan quản lý thu:Kỳ thuế

KBNN hạch toán khoản thu:.....

Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ):

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:.....

Tài khoản:..... Tại KBNN (NH):

Hoặc người nhận tiền:.....

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ):

.....

PHẦN KBNN GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã CQ thu:

Mã ĐBHC:

2. Trả đơn vị hưởng

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Ngàytháng..... năm.....

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày ... tháng ... năm.....

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẰNG NGOẠI TỆ

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐ Chuyển khoản ☐
Tiền mặt ☐

Đơn vị rút dự toán:
Tài khoản:
Tại KBNN:
Tên CTMT, DA:
Mã CTMT, DA:
SỐ CKC, HDTH SỐ CKC, HĐK:
Người lĩnh tiền:
CMND số: Cấp ngày: Nơi cấp:
Nội dung chi:

PHẦN KBNN GHI	
Mã ĐBHC:	
1. Nợ TK:	Có TK:
2. Nợ TK:	Có TK:
Tỷ giá hoạch toán:	

Chi tiết	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền bằng ngoại tệ	Số tiền quy ra VND
Tiền mặt:							
Phí ngân hàng:							
Tiền chuyển khoản							
Số tài khoản:							
Tên tài khoản:							
Tại ngân hàng:					SWIFT:		
Tên ngân hàng trung gian:					SWIFT:		
Tổng cộng							

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:
Tổng số tiền VNĐ ghi bằng chữ:
.....

Phần Kho bạc Nhà nước duyệt chi:

Kính gửi: Ngân hàng

Kho bạc nhà nước đề nghị Ngân hàng
Trích tài khoản số của KBNN
Số tiền nguyên tệ ghi bằng số:
Ghi bằng chữ:

Chi tiết	Ký hiệu ngoại tệ	Số tiền nguyên tệ	Số tiền quy ra VND
Tiền mặt:			
Phí ngân hàng:			
Tiền chuyển khoản			
Số tài khoản:			
Tên tài khoản:			
Tại ngân hàng: SWIFT:			
Tên ngân hàng trung gian: SWIFT:			
Tổng cộng			

Nội dung chi:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày ... tháng ... năm

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày ... tháng ... năm

Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số 16a4
Ký hiệu: C2-
06b/NS

BỘ NGOẠI GIAO
GIẤY RÚT DỰ TOÁN KIỂM THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Dùng trong trường hợp chi từ tài khoản tạm giữ ngoại tệ)
Thực chi ☐ Tạm ứng ☐

Tên đơn vị rút dự toán:

Tài khoản: tại Sở Giao dịch KBNN.

Tên CTMT, DA:

..... Mã CTMT, DA:

Nội dung	Mã NDKT	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
				Nguyên tệ	Quy ra VNĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng cộng:					

Đồng thời ghi thu NSNN chi tiết như sau:

Cơ quan quản lý khoản thu:

Mã chương: Mã số thuế: Kỳ nộp phí, lệ phí:

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
							Nguyên tệ	Quy ra
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tổng cộng:								

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Mã CQT:

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

Tổng số tiền VNĐ ghi bằng chữ:

.....

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày ... tháng ... năm

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

BỘ NGOẠI GIAO

Ngày ... tháng ... năm

Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số 16b1
Ký hiệu: C3-
01/NS

GIẤY RÚT VỐN ĐẦU TƯ

Thực chi ☐ Tạm ứng ☐ Chuyển khoản ☐
Ứng trước đủ điều kiện thanh toán Tiền mặt tại KB ☐
Ứng trước chưa đủ điều kiện thanh toán Tiền mặt tại NH ☐

Tên dự án:
Chủ đầu tư: MãĐVQHNS:
Tài khoản: Tại KBNN:
Tên CTMT, DA:
..... Mã CTMT, DA:..... Số CKC, HĐK:
Số CKC, HĐTH Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số: ngày ... / ... /

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Tổng số tiền	Chia ra	
							Nộp thuế	Thanh toán cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)
Tổng cộng:								

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế):.....

Mã số thuế:.....Mã NDKT:..... Mã
chương:.....

Cơ quan quản lý thu:Kỳ thuế

KBNN hạch toán khoản thu:

Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ):

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:.....

Tài khoản: Mã CTMT,DA và HTCT:

Tại KBNN (NH):

Hoặc người nhận tiền:.....

CMND số : Cấp ngày: Nơi cấp:

Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ):

.....

PHẦN KBNN GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã CQ thu:

Mã ĐBHC:

2. Thanh toán cho ĐV hưởng:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lĩnh tiền mặt
(Ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày ... tháng ... năm ...

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

Không ghi vào
khu vực này

Mẫu số 16b2
Ký hiệu: C3-
06/NS

BỘ NGOẠI GIAO
GIẤY RÚT VỐN ĐẦU TƯ KIỂM THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Dùng trong trường hợp chi từ tài khoản tạm giữ ngoại tệ)
Thực chi ☐ Tạm ứng ☐
Ứng trước đủ đk thanh toán ☐ Ứng trước chưa đủ đk thanh toán ☐

Tên dự án:

Chủ đầu tư:

Tài khoản: tại Sở giao dịch KBNN.

Tên CTMT, DA:

Căn cứ Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư số: ngày .../.../.....

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Năm KHV	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
								Nguyên tệ	Quy ra VNĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Tổng cộng:									

Đồng thời ghi thu NSNN chi tiết như sau:

Cơ quan quản lý khoản thu:

Mã chương: Mã số thuế: Kỳ nộp phí, lệ phí:
.....

Nội dung	Mã NDKT	Loại ngoại tệ	Tỷ giá	Số tiền	
				Nguyên tệ	Quy ra VNĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng cộng:					

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Mã ĐBHC:
Mã CQT:

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

Tổng số tiền VNĐ ghi bằng chữ:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày ... tháng ... năm

Kế toán Kế toán trưởng Giám đốc

BỘ NGOẠI GIAO

Ngày ... tháng ... năm

Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên) (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI
Chuyển khoản ☐ Tiền mặt tại KB ☐
Tiền mặt tại NH ☐
Lập ngày ... tháng ... năm

Mẫu số 16c1
Ký hiệu: C4-
02a/NS

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Tài khoản:

Mã nhà tài trợ:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NS	Niên độ NS	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
Tổng cộng			

Tổng số tiền ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày..... tháng ... năm

Ngày ... tháng ... năm

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày tháng ... năm ...

Thủ
quỹ

Kế
toán

Kế toán
trưởng

Giám
đốc

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

Kế toán
trưởng
(Ký, ghi họ
tên)

Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên,
đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI (ngoại tệ)
Chuyển khoản
Tiền mặt tại ngân hàng ☐
Lập ngày ... tháng ... năm ...

Mẫu số 16c2
Ký hiệu: C4-
02b/NS

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Tài khoản:

Mã nhà tài trợ:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NSNN	Niên độ NS	Số tiền	
			Nguyên tệ	VND
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng cộng:				

Tổng số tiền nguyên tệ ghi bằng chữ:

.....

Tổng số tiền VNĐ ghi bằng chữ:

.....

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản: Tại KBNN(NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

KBNN A GHI:

Nợ TK:

Có TK:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày..... tháng ... năm

Ngày ... tháng ...
năm ...

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày tháng ... năm ...

**Thủ
quỹ**

**Kế
toán**

**Kế toán
trưởng**

**Giám
đốc**

Người nhận tiền
(Ký, ghi họ tên)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, ghi họ
tên)

Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên,
đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI
Lập ngày ... tháng ... năm ...

Mẫu số 16c3
Ký hiệu: C4-
02c/NS

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Tài khoản:

Nội dung thanh toán	Mã nguồn NSNN	Niên độ NS	Tổng số tiền	Chia ra	
				Nộp thuế	TT cho ĐV hưởng
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)
Tổng cộng:					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:.....

.....

Trong đó:

NỘP THUẾ:

Tên đơn vị (Người nộp thuế):.....

Mã số thuế:.....Mã NDKT:..... Mã chương:.....

Số Tờ khai/Quyết định/Thông báo:

Kỳ thuế/Ngày Tờ khai/Quyết định/Thông báo:

Cơ quan quản lý thu:Kỳ thuế

KBNN hạch toán khoản thu

Tổng số tiền nộp thuế (ghi bằng chữ):

.....

THANH TOÁN CHO ĐƠN VỊ HƯỞNG

KBNN GHI

1. Nộp thuế:

Nợ TK:

Có TK:

Nợ TK:

Có TK:

Mã CQ thu:

Mã ĐBHC:

2. Thanh toán cho ĐV hưởng:

Nợ TK:

Có TK:

Đơn vị nhận tiền:.....

Địa chỉ:

Tài khoản:Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Tổng số tiền thanh toán cho đơn vị hưởng (ghi bằng chữ):

.....

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày ... tháng ... năm

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày ... tháng ... năm

Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Chủ tài khoản
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Không ghi vào
khu vực này

ỦY NHIỆM CHI

Mẫu số 16c4

Ký hiệu: C4-

02d/NS

(Dùng trong trường hợp chủ dự án đề nghị trích tài khoản ngoại tệ thanh toán cho nhà cung cấp bằng loại tiền khác)

Chuyển khoản ☐ Tiền mặt tại KB ☐

Tiền mặt tại NH ☐

Lập ngày ... tháng ... năm ...

Đơn vị trả tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước:

Nội dung thanh toán	Số tiền
Tổng cộng	

Tổng số tiền đề nghị thanh toán ghi bằng chữ:

Đơn vị nhận tiền:

Địa chỉ:

Tài khoản:

Tại Kho bạc Nhà nước (NH):

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND: Cấp ngày: Nơi cấp:

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN

Ngày...tháng...năm...

Ngày...tháng...năm...

Người nhận tiền

(Ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Chủ tài khoản

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

PHẦN KBNN GHI:

Tỷ giá: Số tiền theo nguyên tệ:

Số tiền nguyên tệ bằng chữ:

.....

KBNN A GHI:

Nợ TK:

Có TK:

Kế toán

Ngày..... tháng..... năm

Kế toán trưởng

Giám đốc